TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PĂH
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày: 10/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Hòa.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trịnh Văn Nguyên
2. Ông Trịnh Văn Tuyên
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Thuận - Thư ký TAND huyện Chư Păh, Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Lương Minh Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST-HS, ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Y, sinh năm 1972 tại Gia Lai. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Làng K, xã H, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ba Na; tôn giáo: Công giáo; Con ông Y1 (đã chết) và bà D, sinh năm 1948. Có vợ: Th, sinh năm 1975 và có 07 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt. Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

- ***Người bào chữa cho bị cáo Y:*** Ông Trịnh Xuân Thu – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: Số 46 Lê Thánh Tôn, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Bị hại:* Ủy ban nhân dân xã H, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Đại diện theo pháp luật: Ông B – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Ủy ban nhân dân xã H, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Kh, sinh năm 1995. Địa chỉ: Làng K, xã xã H, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Người làm chứng:

1. Ông Y2, sinh năm 1979. Địa chỉ: Làng K, xã xã H, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Ông D, sinh năm 1985. Địa chỉ: Làng K, xã xã H, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

3. Ông Ksor U sinh năm 1975. Địa chỉ: Làng B, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Có mặt

4. Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn P, phường Yên Đỗ, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt

5. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ dân phố .., thị trấn P, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai Có mặt

Người phiên dịch: Ông Thuih – Chủ tịch Mặt trận Tổ Quốc xã H, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì không có đất để làm nương rẫy, nên vào cuối tháng 01/2022 (không nhớ ngày giờ), Y đã lên rừng thuộc khoảnh 1 tiểu khu 185 lâm phần do Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Chư Păh quản lý dùng rìu, rựa chặt phá các loại cây lớn nhỏ cho ngã tại gốc. Cứ sáng Y lên rừng chặt phá cây đến chiều thì về nhà nghỉ, làm liên tục trong thời gian 3 tuần, được khoảng hai héc ta thì nghỉ không làm nữa, mục đích là để chờ khi cây khô thì đốt lấy đất trồng trọt làm nương rẫy. Đến ngày 23/02/2022, qua công tác tuần tra, lực lượng Kiểm lâm địa bàn phối hợp với Công an xã H và tổ nhận khoán phát hiện có một khoảnh rừng bị chặt phá, nên đã báo với Uỷ ban nhân dân xã H và các cơ quan chức năng của huyện. Qua theo dõi nắm tình hình thì lực lượng chức năng của xã H đã phát hiện chính Y là người đã thực hiện hành vi chặt phá diện tích rừng nêu trên. Ngày 12/4/2022, Y đến Công an xã H đầu thú.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Păh đã tổ chức khám nghiệm hiện trường theo quy định và xác định có tổng cộng 52 cây gỗ bị cưa cắt còn nằm tại gốc ở hiện trường.

- Tại bản Kết luận giám định tư pháp ngày 29/6/2022 của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai kết luận:

+ Phân loại theo nguồn gốc hình thành: Rừng tự nhiên.

+ Phân loại theo mục đích sử dụng: Rừng phòng hộ.

+ Chủ rừng: Ủy ban nhân dân xã H.

+ Địa giới hành chính: Xã H, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

+ Diện tích rừng bị thiệt hại: 22.627 m^2 (2.2627 ha).

+ Tổng khối lượng gỗ thiệt hại là: 4,741 m^3.

+ Củi thiệt hại là 0,484 ster.

+ Chủng loại: Loài thực vật thông thường (Giẻ, Trâm, Gòn, Cầy, SP).

- Tại Kết luận định giá số: 20/KL-ĐGTS ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chư Păh kết luận: Giá trị thiệt hại thực tế đối với 52 cây gỗ bị cưa cắt thời điểm tháng 6/2022 là 4.444.385 đồng; Giá trị thiệt hại thực tế, giá trị bồi thường (thiệt hại về môi trường) của 22.627 m^2 rừng bị hủy hoại thời điểm tháng 6/2022 là 438.160.848 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 17 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Y về tội: "*Hủy hoại rừng"*quy định tại khoản 3 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 243, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Y từ 07 đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Y không có tài sản, không có nghề nghiệp gì nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: 01 cái rìu dài 60cm, lưỡi dài 10 cm; 01 con dao rựa dài 50 cm, lưỡi dài 25 cm, cán dài 25 cm, là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với số gỗ, củi đã chặt phá, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho Ủy ban nhân dân xã H nên không xem xét.

Về dân sự: Đại diện Ủy ban nhân dân xã H yêu cầu Y phải bồi thường thiệt hại về môi trường của 22.627 m^2 rừng theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Y phải bồi thường số tiền 438.160.848 đồng cho Nhà nước thông qua Ủy ban nhân dân xã H.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Y thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo Y: Thống nhất với vị đại diện Viện kiển sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn để giảm nhẹ cho bị cáo mức án từ 06 đến 07 năm tù và đề nghị xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại Điều 12, 14 nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Chư Păh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vì muốn có đất để làm nương rẫy, nên trong khoảng thời gian từ tháng 01/2022 đến giữa tháng 02/2022 Y đã có hành vi dùng rìu, rựa chặt phá 22.627 m^2 rừng phòng hộ tại lô 9 khoảnh 1 Tiểu khu 185 do Ủy ban nhân dân xã H quản lý. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Hủy hoại rừng*" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 của Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ quản lý bảo vệ rừng của Nhà nước, xâm phạm đến môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác như thiên tai, lũ lụt, biến đổi khí hậu ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội và còn xâm phạm đến tài sản của Nhà nước. Chỉ vì mục đích lấy đất làm nương rẫy mà bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, ngoài ra còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp gì nên không áp dụng hình phạt tiền hay cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định đối với bị cáo.

[3] *Về vật chứng*: 01 cái rìu dài 60cm, lưỡi dài 10 cm; 01 con dao rựa dài 50 cm, lưỡi dài 25 cm, cán dài 25 cm, là công cụ phạm tội. Xét giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[4] *Về dân sự*: Đại diện Ủy ban nhân dân xã H yêu cầu Y phải bồi thường thiệt hại về môi trường của 22.627 m^2 rừng theo quy định của pháp luật. Xét yêu cầu này là chính đáng, nên buộc Y phải bồi thường số tiền 438.160.848 đồng cho Nhà nước thông qua Ủy ban nhân dân xã H.

[5] Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào điển đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

[6] Đối với trách nhiệm của chủ rừng, của các cá nhân có liên quan, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra thành nguồn tin tội phạm riêng để xác minh, điều tra.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Y phạm tội "*Hủy hoại rừng".*

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 243, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Y 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái rìu dài 60cm, lưỡi dài 10cm và 01 con dao rựa dài 50cm, lưỡi dài 25cm, cán dài 25cm.

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Păh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh).

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 584; 586; 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Y phải bồi thường cho Nhà nước thông qua Ủy ban nhân dân xã H số tiền 438.160.848 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điển đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Y.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Păh;
- CA h. Chư Păh;
- THADS h. Chư Păh;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hòa